

**UBND TỈNH KIÊN GIANG
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

Số: **947** /SGTVT-KCHT&CLCT

Về việc đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Kiên Giang lấy ý kiến dự thảo Quyết định về việc đặt số hiệu đường huyện trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Kiên Giang, ngày **20** tháng **7** năm 2022

Kính gửi: Sở Thông tin và Truyền Thông.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 09 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Thực hiện Công văn số 2897/VP-KTCN ngày 19 tháng 4 năm 2022 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc xây dựng Quyết định về việc đặt số hiệu đường huyện trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Theo điểm c khoản 1 điều 39 Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008 quy định “Đường huyện là đường nối trung tâm hành chính của huyện với trung tâm hành chính của xã, cụm xã hoặc trung tâm hành chính của huyện lân cận; đường có vị trí quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện”.

Các tuyến đường đã được đầu tư nâng cấp và có sự kết nối liên xã,... Do đó để đảm bảo đồng bộ khai thác và bảo trì cần thiết phải nâng cấp lên hệ thống đường huyện, phù hợp với quy hoạch, đồng thời điều chỉnh các tuyến đường huyện đã được chuyển lên đường tỉnh do đó việc đặt lại số hiệu đường huyện là cần thiết.

Sở Giao thông vận tải đã có văn bản lấy ý kiến các Sở ngành cấp tỉnh, để đóng góp ý kiến cho dự thảo. Để tiếp tục lấy ý kiến rộng rãi của nhân dân trước khi hoàn thành các thủ tục trình Sở Tư pháp thẩm định, trình UBND tỉnh ban hành. Sở Giao thông vận tải đề nghị Sở thông tin truyền thông, đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Kiên Giang dự thảo Quyết định về việc đặt số hiệu đường huyện trên địa bàn tỉnh Kiên Giang (có tài liệu đính kèm).

Sở Giao thông vận tải mong nhận được sự phối hợp của Sở Thông tin và Truyền thông để hoàn thành nhiệm vụ được giao. / *the*

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD và các PGD Sở;
- Phòng KHTC; KCHT&CLCT;
- Lưu: VT, KCHT, mvcuong.

GIÁM ĐỐC

Đào Huy Hiệp

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

Số: /2022/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Kiên Giang, ngày tháng năm 2022

(DỰ THẢO)

QUYẾT ĐỊNH

Về việc đặt số hiệu đường huyện trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 09 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số /TTr-SGTVT ngày tháng năm 2022 về việc đặt số hiệu đường huyện trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đặt số hiệu của 82 tuyến đường huyện thuộc 15 huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Kiên Giang tại Danh mục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp cùng các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai và kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Thủ trưởng các sở, ban ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày tháng năm 2022 và thay thế Quyết định số 15/2018/QĐ-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc đặt số hiệu đường huyện trên địa bàn tỉnh Kiên Giang./.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Cục KTVBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Tổng cục Đường bộ VN;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh Kiên Giang;
- TT. TV; TT. HĐND tỉnh;
- Thành viên UBND tỉnh;
- Như điều 3 Quyết định;
- Website tỉnh Kiên Giang;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, SGTVT, cvquoc.

Lâm Minh Thành

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH MỤC SỐ HIỆU ĐƯỜNG HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KIÊN GIANG

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2022/QĐ-UBND ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

TT	Tên và số hiệu đường bộ		Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài
	Tên gọi đang sử dụng theo địa danh	Số hiệu đường bộ			
Thành phố Rạch Giá					
1	Đường Kênh Năm Liêu	ĐH.01	Giáp Kênh Rạch Giá - Hà Tiên (phường Vĩnh Thông)	Giáp ranh huyện Tân Hiệp	16,8
2	Đường cặp kênh Rạch Giá - Long Xuyên (tả ngạn)	ĐH.02	Giáp Kênh Rạch Giá - Hà Tiên (phường Vĩnh Hiệp)	Giáp ranh huyện Tân Hiệp	7,00
Thành phố Hà Tiên					
60,65					
3	Đường Xoa Áo	ĐH.03	Quốc lộ 80 (đầu đường Xoa Áo, xã Thuận Yên)	Quốc lộ 80 (chân cầu Tô Châu)	13,97
4	Đường Mương Đào	ĐH.04	Quốc lộ 80 (Tượng đài Mạc Cửu)	Đồn Biên phòng Vàm Hàng	7,40
5	Đường Mũi Nai	ĐH.05	Quốc lộ 80 (chân núi Pháo Đài)	Đường Giếng Tượng (giáp ĐT.972)	15,1
6	Đường Xà Xía	ĐH.06	Quốc lộ 80 (UBND phường Bình San)	Đường Thị Vạn (giáp cầu Mương Đào)	15,60

TT	Tên và số hiệu đường bộ		Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài
	Tên gọi đang sử dụng theo địa danh	Số hiệu đường bộ			
7	Đường vào Cột Mốc 314	DH.07	ĐT.972 (phường Pháo Đài)	Quốc lộ 80 (Cửa khẩu Hà Tiên)	4,50
8	Đường vườn Cao Su	DH.08	Quốc lộ 80 (Trường tiểu học Thuận Yên)	Đường Nguyễn Chí Thanh (giáp Quốc lộ 80)	0,80
9	Đường cấp kênh Rạch Ụ	DH.09	Ngã ba ĐT.972 và đường Mạc Công Nương	Giáp đường Thị Vạn (phường Đông Hồ)	3,28
Huyện Kiên Lương					
10	Đường núi MoSo	DH.10	ĐT.971	Khu di tích núi MoSo	3,80
11	Đường Hòn Heo	DH.11	Đường Hòa Diên	Ngã ba đường quanh núi	7,7
12	Đường T3	DH.12	Km181+746 – QL.80 (Kênh Rạch Giá – Hà Tiên)	Cầu Kênh 15 (Giáp ranh huyện Giang Thành)	15,0
13	Đường quanh Hòn Nghê	DH.13	UBND xã Hòn Nghê	UBND xã Hòn Nghê	7,50
14	Đường quanh đảo Sơn Hải	DH.14	Cầu Tàu	Cầu Tàu	7,00
Huyện Giang Thành					
15	Đường Trà Phô	DH.15	QL. N1, xã Phú Mỹ	Đường T3 (giáp ranh huyện Kiên Lương)	9,0
					21,0

TT	Tên và số hiệu đường bộ		Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài
	Tên gọi đang sử dụng theo địa danh	Số hiệu đường bộ			
16	Đường T3	ĐH.16	Cầu Kênh 15 (Giáp huyện Kiên Lương)	Quốc lộ N1	12,0
Huyện Hòn Đất					106,43
17	Đường cầu số 03	ĐH.17	Quốc lộ 80	Đường đê biển	3,5
18	Đường kênh Kiên Bình	ĐH.18	UBND xã Sơn Bình	Đường đê biển	3,5
19	Đường kênh Bờ Tây Vàm Rầy	ĐH.19	Quốc lộ 80	Đường đê biển	5,6
20	Đường 286	ĐH.20	Quốc lộ 80	Đường đê biển	7,0
21	Đường kênh Bình Giang 1	ĐH.21	Quốc lộ 80	Đường đê biển	6,8
22	Đường T5 dưới nước	ĐH.22	Quốc lộ 80	Cống ngăn mặn	8,5
23	Đường Kiên Hảo	ĐH.23	Bến đò Kiên Hảo (Kênh Rạch Giá - Hà Tiên)	Thị trấn Óc Eo, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang	19,8
24	Đường Mỹ Hiệp Sơn	ĐH.24	Thị trấn Sóc Sơn (Kênh Rạch Giá - Hà Tiên)	Xã Vọng Thê, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang	17,0
25	Đường Sơn Bình	ĐH.25	ĐT.969B	Ủy ban nhân dân xã Sơn Bình	1,50
26	Đường Quanh núi Hòn Đất	ĐH.26	Ngã ba giao ĐT.969B (Km10+400)	Ngã ba giao ĐT.969B (Km11+600)	4,40

TT	Tên và số hiệu đường bộ		Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài
	Tên gọi đang sử dụng theo địa danh	Số hiệu đường bộ			
27	Đường T5	DH.27	Bến dò T5 (Kênh Rạch Giá – Hà Tiên)	Xã Lương An Trà, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang	17,80
28	Đường Kênh 9 – Vạn Thanh	DH.28	Cầu Kênh 9 – QL.80	Cầu Vạn Thanh – DT.969B	8,40
29	Đường quanh núi Hòn Sóc	DH.29	Ngã ba giao DT.969 (Km4)	Ngã ba Cầu Mương Lộ, Km5+675 DT.969	2,63
Huyện Châu Thành					50,44
30	Đường Thanh Lộc	DH.30	Quốc lộ 80 (bến dò Kênh 6)	Ủy ban nhân dân xã Thanh Lộc	4,80
31	Đường Giục Tương	DH.31	Quốc lộ 80	Giáp ranh huyện Giồng Riềng	10,0
32	Đường Cù Là - Giục Tương	DH.32	Quốc lộ 61 (Tháp 4 Sư)	Cầu Chợ Giục Tương	5,0
33	Đường Minh Lương - Giục Tương	DH.33	Quốc lộ 61 (chùa Klang Ông)	Cầu KH1	4,24
34	Đường Lâm Quang Ky	DH.34	Quốc lộ 61	Cầu Chợ Tà Niên	7,7
35	Đường Tà Niên	DH.35	Quốc lộ 61	UBND xã Vĩnh Hòa Hiệp	2,3
36	Đường Nguyễn Chí Thanh (nối dài)	DH.36	Giáp đường Tà Niên	Giáp thành phố Rạch Giá	1,8
37	Đường Chắc Kha - Bàn Tân Định	DH.37	Quốc lộ 61 (cầu Chum Bàu)	Giáp huyện Giồng Riềng	4,6

TT	Tên và số hiệu đường bộ		Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài
	Tên gọi đang sử dụng theo địa danh	Số hiệu đường bộ			
38	Đường Chung Sur	ĐH.38	Quốc lộ 80	Ngã Sáu, Giục Tượng	10,0
Huyện Tân Hiệp					
39	Đường Thạnh Đông	ĐH.39	Quốc lộ 80 (cầu Kinh 9)	Kênh 1200 (giáp Giồng Riêng)	73,4
40	Đường Tân An	ĐH.40	Quốc lộ 80 (Kênh Rạch Sỏi – Hậu Giang)	Kênh Kiên Hảo	13,1
41	Đường Tân Thành	ĐH.41	Quốc lộ 80 (cầu Tân Hiệp)	Kênh Kiên Hảo	18,2
42	Đường Thạnh Đông B	ĐH.42	Quốc lộ 80 (thị trấn Tân Hiệp)	Đường Trâm Bầu	18,8
43	Đường Kinh Sáu – Rọc Bà Ke	ĐH.43	Quốc lộ 80 (cầu Kinh 6)	Kênh Xã Trắc (xã Thạnh Đông)	9,5
Huyện Giồng Riêng					
44	Đường Thạnh Hòa	ĐH.44	Giáp ranh xã Giục Tượng, huyện Châu Thành	ĐT.963B (thị trấn Giồng Riêng)	13,8
45	Đường Ngọc Thành	ĐH.45	ĐT.963 (Cầu KH5)	Xã Ngọc Thành	47,8
46	Đường Ngọc Thuận	ĐH.46	ĐT.963 (Cầu KH6)	Cầu ngang cụm dân cư Kênh Ranh	17,3
47	Đường Hòa Thuận	ĐH.47	ĐT.963 (cầu KH7)	Xã Hòa Thuận	5,4
48	Đường Hòa An	ĐH.48	ĐT.963 (cầu Công Bình)	Ủy ban nhân dân xã Hòa An	12,2
49	Đường Thới Quán	ĐH.49	Quốc lộ 61 (xã Long Thạnh)	Xã Thới Quán, huyện Gò Quao	3,7
					3,2
					3,0

TT	Tên và số hiệu đường bộ		Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài
	Tên gọi đang sử dụng theo địa danh	Số hiệu đường bộ			
50	Đường Bàn Thạch	DH.50	Đường Thanh Hòa	Ủy ban nhân dân xã Bàn Thạch	3,0
Huyện Gò Quao					
51	Đường Thủy Liễu	DH.51	Thị trấn Gò Quao	Xã Thủy Liễu	7,8
52	Đường Vĩnh Phước B	DH.52	Thị trấn Gò Quao	ĐT.962	5,7
53	Đường Vĩnh Phước A	DH.53	Xã Vĩnh Thắng	Xã Vĩnh Phước A	9,2
54	Đường Thới Quản	DH.54	Giáp ranh huyện Giồng Riềng	Xã Thới Quản, huyện Gò Quao	3,5
55	Đường Thanh Gia	DH.55	Quốc lộ 61 (chùa Thanh Gia)	Bến phà Thầy Quon	12,7
56	Đường Bàn Bé	DH.56	Quốc lộ 61 (cầu Cà Nhum)	DH.54 (Thủy Liễu)	4,5
Huyện An Biên					
57	Đường Nam Thái	DH.57	DH.61 (cầu Bàu Trâm)	ĐT.964 (xã Nam Thái)	9,0
58	Đường Nam Yên	DH.58	Quốc lộ 63 (thị trấn Thứ Ba)	ĐT.964 (xã Nam Yên)	8,7
Huyện U Minh Thượng					
59	Đường Hòa Chánh	DH.59	Quốc lộ 63 (cầu Vĩnh Tiến)	Chợ Nhà Ngang	12,7
60	Đường Vĩnh Bình Bắc	DH.60	DH.63 (Đường Hòa Chánh)	Giáp ranh huyện Vĩnh Thuận	3,5
Huyện Vĩnh Thuận					49,95

TT	Tên và số hiệu đường bộ		Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài
	Tên gọi đang sử dụng theo địa danh	Số hiệu đường bộ			
61	Đường Vĩnh Phong	ĐH.61	Bưu điện thị trấn Huyện.	Cổng Năm Nam	12,1
62	Đường Phong Đông	ĐH.62	Cầu sắc Cạnh Đèn	Ủy ban nhân dân xã Phong Đông	7,7
63	Đường Vĩnh Thuận	ĐH.63	Cầu Kênh 2	Ranh Hạt	6,85
64	Đường Tân Thuận	ĐH.64	ĐT.965D (Cầu Kênh 1)	Ủy ban nhân dân xã Tân Thuận	4,0
65	Đường Vĩnh Bình Nam	ĐH.65	Quốc lộ 63 (Ngã 5 Bình Minh)	Kênh Rạch Cái Tàu	11,8
66	Đường Vĩnh Bình Bắc	ĐH.66	Giáp ranh huyện U Minh Thượng	Ba Đình	7,5
Huyện An Minh					
67	Đường Thuận Hòa	ĐH.67	ĐT.967 (Kênh Tân Bằng Cán Gáo)	ĐT.964	10,8
68	Đường Rọ Ghe	ĐH.68	ĐT.967 (Kênh Tân Bằng Cán Gáo)	Xã Đông Hưng A	10,5
69	Đường Vân Khánh Đông	ĐH.69	ĐT.965B (thị trấn Thứ 11)	Xã Vân Khánh Đông	10,5
70	Đường Vân Khánh Tây	ĐH.70	ĐT.965B (xã Vân Khánh)	Xã Vân Khánh Tây	6,4
71	Đường Mười Quang	ĐH.71	ĐT.965 (Đê bao ngoài U Minh Thượng)	ĐT.967	11,5
Huyện Kiên Hải					
					46,1

TT	Tên và số hiệu đường bộ		Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài
	Tên gọi đang sử dụng theo địa danh	Số hiệu đường bộ			
72	Đường quanh đảo Hòn Tre	DH.72	Từ Km0+000	Đến Km12+000	12,0
73	Đường quanh đảo Lại Sơn	DH.73	Từ Km0+000	Đến Km19+500	19,5
74	Đường Quanh đảo An Sơn	DH.74	Từ Km0+000	Đến Km10+100	10,1
75	Đường Quanh đảo Nam Du (Hòn Ngang)	DH.75	Từ Km0+000	Đến Km4+500	4,5
Thành phố Phú Quốc					
76	Đường Bãi Đất Đỏ	DH.76	DT.973 (đốc Cô Sáu)	Ngã Tư Quốc tế	4,5
77	Đường Suối Mây	DH.77	DT.975 (ngã 3 Suối Mây)	DT.973	3,8
78	Đường Hàm Ninh	DH.78	DT.973 (ngã 3 Số 10)	Cảng Hàm Ninh	3,5
79	Đường Bãi Vòng	DH.79	DT.973	Cảng Bãi Vòng	4,0
80	Đường Khu Tượng	DH.80	DT.975B	DT.973	4,7

TT	Tên và số hiệu đường bộ		Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài
	Tên gọi đang sử dụng theo địa danh	Số hiệu đường bộ			
81	Đường cầu C2 - Cửa Cạn	ĐH.81	ĐT.974 (cầu C2)	ĐT.975B (cầu Cửa Cạn)	8,0
82	Đường Rạch Tràm	ĐH.82	ĐT.973 (Trạm kiểm lâm Bãi Thơm)	Rạch Tràm	8,5